

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN NHÀ BÈ
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 41/2022/DS-ST

Ngày: 12-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Kim Tuyền

2/ Bà Lâm Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè không tham gia phiên tòa

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST-DS ngày 14/4/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2022/QĐST-DS ngày 01/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1945

Địa chỉ: Số 432/13 Tổ MB, Ấp B, xã HP, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Gia M – Sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 42/5 Đường NB, Ấp B, xã PX, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh

(Bà M có mặt)

Bị đơn: Bà Võ Thị V – sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 27/5 Ấp 2, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Gia M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Võ Thị V vay của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 65.000.000 đồng từ ngày 06/01/2015 nhưng hai bên không có lập thành văn bản, lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Từ ngày vay bà V mới chỉ trả cho ông Đ 05 tháng tiền lãi và sau đó không tiếp tục trả lãi. Vì bà V là chỗ quen biết với vợ của ông Đ nên ông Đ không yêu cầu bà V tiếp tục trả lãi và đồng ý số tiền lãi bà V đã trả trong 05 tháng trước đó là tiền lãi bà V phải trả trong thời gian vay từ ngày 06/01/2015 đến ngày 09/8/2017.

Ngày 09/8/2017, bà V với ông Đ thống nhất lập Hợp đồng vay tiền thể hiện bà Võ Thị V vay của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 65.000.000 đồng, hợp đồng không được công chứng, chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Ngày đóng tiền lãi là ngày 30 tây của tháng nhưng không xác định thời hạn trả nợ. Từ ngày 09/8/2017 đến nay, bà V chưa trả khoản tiền lãi, tiền gốc nào cho ông Đ mặc dù ông Đ đã nhiều lần nhắc nhở.

Ông Đ cũng đã thông báo bằng văn bản ấn định thời gian yêu cầu bà V trả toàn bộ số tiền gốc và lãi nhưng bà V vẫn không trả nợ cho ông Đ.

Nay, ông Đ khởi kiện yêu cầu cá nhân Võ Thị V trả cho ông Đ số tiền gốc là 65.000.000 đồng. Đối với tiền lãi, ông Đ chỉ yêu cầu tính lãi 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 09/9/2017 đến ngày 12/4/2022 là 55 tháng 05 ngày làm tròn là 55 tháng, cụ thể: $65.000.000 \text{ đồng} \times 1\%/\text{tháng} \times 55 \text{ tháng} = 35.750.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng số tiền ông Đ yêu cầu cá nhân bà V có trách nhiệm trả là: 100.750.000 đồng, yêu cầu trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 13/4/2022 cho đến khi bà V trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Võ Thị V là bị đơn trình bày:

Bà V xác nhận ngày ngày 06/01/2015, bà Võ Thị V vay của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 65.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, hai bên không có lập thành văn bản. Từ ngày vay, bà V mới chỉ trả cho ông Đ 05 tháng tiền lãi, sau đó vì cuộc sống khó khăn nên bà V không thể tiếp tục trả lãi. Sau đó, ông Đ không yêu cầu bà V tiếp tục trả lãi và xem như tiền lãi bà V đã trả 05 tháng trước đó là tiền lãi bà V phải trả trong thời gian vay từ ngày 06/01/2015 đến ngày 09/8/2017. Cũng trong ngày 09/8/2017, bà V với ông Đ thống nhất lập Hợp đồng vay tiền thể hiện bà Võ Thị V vay của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 65.000.000 đồng, hợp đồng không được công chứng, chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Ngày đóng tiền lãi là ngày 30 tây của tháng nhưng không xác định thời hạn trả nợ. Từ ngày 09/8/2017 đến nay, bà V chưa trả khoản tiền lãi, tiền gốc nào cho ông Đ.

Bà V xác nhận đã nhận được thông báo bằng văn bản ấn định thời gian mà ông Đ yêu cầu bà V trả toàn bộ số tiền gốc và lãi nhưng vì kinh tế gặp khó khăn nên bà V vẫn không trả nợ cho ông Đ.

Việc bà V vay mượn tiền của ông Đ để tiêu xài riêng, không liên quan đến chồng của bà V. Do đó, bà V đồng ý chịu trách nhiệm cá nhân trả toàn bộ nợ cho ông Đ.

Nay, ông Đ khởi kiện yêu cầu cá nhân bà V trả số tiền 100.750.000 đồng thì bà V đồng ý trả toàn bộ số tiền gốc là 65.000.000 đồng, hạn cuối trả là ngày 15/6/2022. Đối với số tiền lãi thì bà V xin ông Đ không tính tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị V phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng vay tiền ngày 09/8/2017. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bà Võ Thị V có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí

Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tiền nợ gốc: Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị V trả số tiền nợ gốc là 65.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp, căn cứ và các lời khai và sự thừa nhận của các đương sự, có đủ cơ sở để xác định: Bà Võ Thị V có vay của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 65.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền được 02 bên xác lập ngày 09/8/2017. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Ngày đóng tiền lãi là ngày 30 tây của tháng nhưng không xác định thời hạn trả nợ. Bà V đã nhận đủ số tiền 65.000.000 đồng. Từ ngày 09/8/2017 đến nay, bà V chưa trả khoản tiền lãi, tiền gốc nào cho ông Đ. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng dân sự về vay tài sản giữa bà V với ông Đ là có thật, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà V đồng ý trả toàn bộ nợ gốc cho ông Đ, nên căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Hội đồng xét xử ghi nhận và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả toàn bộ nợ gốc.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bà Võ Thị V trả tiền lãi đối với số nợ gốc 65.000.000 đồng tính từ ngày 09/9/2017 đến ngày 12/4/2022 là 55 tháng 05 ngày nhưng làm tròn là 55 tháng, với mức lãi suất là 1%/tháng.

Hội đồng xét xử xét:

Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền và qua lời khai của các đương sự thì giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng vay tài sản với nhau, mặc dù hai bên không có xác định thời hạn trả nợ nhưng có thỏa thuận về lãi suất và ngày đóng tiền lãi là ngày 30 tây hàng tháng. Như vậy, hợp đồng vay tài sản được 02 bên ký kết được điều chỉnh theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 469 quy định “Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý và được trả lãi đến thời điểm nhận lại tài sản...”

Bà V xác nhận đã nhận được văn bản thông báo thời gian trả nợ từ nguyên đơn yêu cầu bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi nhưng do cuộc sống khó khăn bà V chưa trả được cho nguyên đơn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà V chưa trả cho ông Đ khoản tiền lãi nào. Do bà V vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi tính từ ngày 09/9/2017 đến ngày 12/4/2022 là 55 tháng 05 ngày làm tròn là 55 tháng.

Giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận lãi suất cho vay là 2%/tháng tức là 24%/năm là vượt quá quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất là 1%/tháng và nguyên đơn không yêu cầu tiếp tục tính lãi sau ngày 12/4/2022. Việc, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1%/tháng và không yêu cầu tiếp tục tính lãi là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Cụ thể số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 65.000.000 đồng x 1%/tháng x 55 tháng = 35.750.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền bà Võ Thị V phải trả cho ông Nguyễn Văn Đ là 100.750.000 đồng trong đó nợ gốc là 65.000.000 đồng và tiền lãi là 35.750.000 đồng.

[2.3] Về phương thức trả nợ: Bà V xin không trả phần lãi phát sinh và xin toàn bộ nợ gốc 65.000.000 đồng trong thời hạn 02 tháng, hạn cuối là ngày 15/6/2022 nhưng nguyên đơn không đồng ý, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc bà V trả toàn bộ nợ gốc và lãi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét:

Từ ngày 09/8/2017 đến nay, bà V chưa trả khoản tiền lãi, tiền gốc nào cho nguyên đơn mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở. Do bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn trong một thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bà V phải trả toàn bộ số nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Võ Thị V chịu trách nhiệm cá nhân trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền tổng cộng là 100.750.000 đồng trong đó nợ gốc là 65.000.000 đồng và tiền lãi là 35.750.000 đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền do các bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm là 5.037.500 đồng (Năm triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng do bà Võ Thị V chịu.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.258.750 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2019/0073516 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Duyên